TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2022
V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Nga, bà Nguyễn Thị Thảo Hường

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Tráng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa: Bà; Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2022/TLST- HNGĐ ngày 15/6/2022, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXX-ST, ngày 07/9/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần TG, sinh năm 1995. Địa chỉ: Xóm Phú Hậu, xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn HT, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm 1, xã TP, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Trần TG, trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn HT, vào ngày 08/5/2017 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống và thuê nhà ở tại Hà Nội, chị thì làm công nhân, còn chồng làm nghề lái xe cho Nhà xe An Phú Quý. Tình cảm vợ chồng sống bình thường, đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau; không đồng nhất quan

điểm sống; đến cuối năm 2019 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Sau khi ly thân thì chị vẫn sống tại Hà Nội, còn anh Nguyễn HT thì vào Miền Nam làm việc một thời gian thì về quê ở xã TP, hai vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên xin được ly hôn anh Nguyễn HT.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung với nhau tên là Nguyễn Thảo Nguyên, sinh ngày 30/10/2018, từ khi cháu sinh đến nay, thì cháu ở với mẹ nuôi dưỡng. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nguyên và không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Chị không có ý kiến hay yêu cầu gì Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trên chị không có thêm bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, song do anh Nguyễn HT vắng mặt, cho nên không thực hiện được việc công khai chứng cứ và hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trần TG được ly hôn anh Nguyễn HT; về con cái: Giao cháu Nguyễn Thảo Nguyên cho chị Trần TG trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn HT; về tài sản không xem xét; chị Trần TG phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn để công khai chứng cứ và hòa giải, song do anh Nguyễn HT vắng mặt, cho nên không thể thực hiện việc hòa giải và công khai chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt; cho nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Trần TG và anh Nguyễn HT được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, lúc đầu hai người sống tại Hà Nội, sau đó đến cuối năm 2019 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, nên chị Trần TG đã về bên ngoại, sống ở xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương, còn anh Nguyễn HT thì sống và đăng ký nhân khẩu thường trú tại xã TP, huyện Thanh Chương, hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Trần TG vẫn nhất quyết xin ly hôn; anh Nguyễn HT vắng mặt và không có ý kiến gì. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Trần TG là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Trần TG được ly hôn anh Nguyễn HT.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung với nhau, tên là Nguyễn Thảo Nguyên, sinh ngày 30/10/2018. Xét ý kiến của chị Trần TG có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con, là hoàn toàn chính đáng, nên giao cho chị được trực tiếp nuôi con, là phù hợp với Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Về án phí: Chị Trần TG phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147; 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho chị Trần TG được ly hôn anh Nguyễn HT.

2. *Về trách nhiệm nuôi con*: Giao cháu Nguyễn Thảo Nguyên, sinh ngày 30/10/2018, cho chị Trần TG được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn HT.

Anh Nguyễn HT; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. *Về chia tài sản chung và nợ*: Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Trần TG, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn, chị Trần TG, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009145 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

5. Nguyên đơn, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã TP
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn